TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2024/QĐST-VHNGĐ	*Phan Thiết, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- **Bà Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1970;
- **Ông Hồ Đắc T**, sinh năm 1975;

Cùng nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Hồ Đắc T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 023 ngày 02/3/2005. Nay bà L, ông T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Hồ Đắc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông T khai có 02 con chung tên Hồ Nguyễn Bảo V (nữ), sinh ngày 26/3/2006 và Hồ Nguyễn Bảo T (nữ), sinh ngày 09/10/2008.

Ông, bà thỏa thuận sau khi ly hôn, bà L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Hồ Nguyễn Bảo V và Hồ Nguyễn Bảo T.

Ông T cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho bà L mỗi con 1.500.000 đồng/tháng kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con còn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, ông T, bà L vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Bà L và ông T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Hồ Đắc T nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 28/02/2024 bà L, ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001305 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Hồ Đắc T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thái